

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-PT
Ngày: 26-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Tuấn Vũ
2. Bà Phạm Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 183/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo Đặng Thị Bích C; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 103/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo kháng cáo: Đặng Thị Bích C, sinh năm 1975 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: Đặng Văn Bảy và mẹ: Nguyễn Thị Thương (cha mẹ đều chết); chồng: Huỳnh Văn Tươi; con: 02 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án: Bản án sơ thẩm số: 51/2018/HS-ST ngày 13-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; đã thi hành xong hình phạt chính ngày 02-7-2019, đến nay chưa được xóa án. Tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hòa Hiệp, huyện T, tỉnh Tây Ninh từ ngày 08-9-2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Giáp Văn Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh;

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh;

- Bà Trương Thị L, sinh năm 1960, nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06-4-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70K1-100.30 của chồng đến trại cao su của Nguyễn Thị D; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, bị cáo gặp Diêu, Giáp Văn Tr và Trương Thị L. Khoảng **13 giờ 30** phút cùng ngày, Diêu rủ Liên, Trung và bị cáo đánh bài thua bằng tiền; Diêu cung cấp bài, sọt nhựa, manh vải để đánh bạc. Hình thức đánh bạc câu cá, sử dụng bài tây 52 lá, chia 04 tụ chơi, mỗi tụ chơi 5 lá bài, đánh xoay vòng, mỗi người đánh 01 lá bài và rút vào 01 lá bài, đến khi hết bài tính điểm; quy định mức thắng thua mỗi điểm 2.000 đồng/điểm; số điểm chuẩn để tính thắng thua 55 điểm tính trên các quân bài màu đỏ. Tụ bài đủ 55 điểm không thắng không thua, tụ bài bài trên 55 điểm và cao điểm nhất sẽ thắng; tụ bài bài dưới 55 điểm phải trả cho người thắng số tiền tương đương hiệu số chênh lệch giữa điểm chuẩn với số điểm trong tụ bài của người thắng, nhân với số tiền quy định cho từng điểm. Tụ bài 90 điểm trở lên gọi là “Núi”, người thua phải trả số tiền tương ứng mỗi điểm 5.000 đồng/điểm; người được “Núi” phải trả cho Diêu số tiền 5.000 đồng tiền bài đến khi đủ số tiền 50.000 đồng ngưng.

Khoảng **13 giờ 30** phút cùng ngày; Công an xã Hòa Hiệp, huyện T, tỉnh Tây Ninh kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người con bạc 2.565.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc 1.040.000 đồng, cụ thể:

1 Đặng Thị Bích C đánh bạc số tiền 270.000 đồng, thua số tiền 220.000 đồng; bị thu giữ số tiền 50.000 đồng;

2. Nguyễn Thị D đánh bạc số tiền 300.000 đồng, thắng số tiền 225.000 đồng; bị thu giữ số tiền 525.000 đồng;

3. Trương Thị L đánh bạc số tiền 330.000 đồng, thua số tiền 40.000 đồng; bị thu giữ số tiền 290.000 đồng;

4. Giáp Văn Tr đánh bạc số tiền 140.000 đồng, thua số tiền 40.000 đồng, bị thu giữ số tiền 100.000 đồng.

Bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” , chưa được xóa án tích.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 103/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích C 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bản án đã quyết định các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23-11-2020, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ và được án treo để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó những hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06-4-2020, tại trại cao su của Nguyễn Thị D; địa điểm: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; bị cáo cùng các con bạc Nguyễn Thị D, Trương Thị L và Giáp Văn Tr thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, hình thức đánh bài câu cá thắng thua bằng tiền; đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo và các con bạc bị bắt quả tang cùng tang vật. Trên chiếu bạc thu giữ số tiền 2.565.000 đồng. Bị cáo đã có tiền án về tội “Đánh bạc”, đến nay chưa được xóa án tích; do đó Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[4] Tòa án sơ thẩm căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm

tội, khi quyết định hình phạt, đã xem xét tình tiết thật thà khai báo, ăn năn hối cải, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng. Tuy nhiên, vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo dùng đánh bạc 200.000 đồng và số tiền xét phạt không lớn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục và răn đe bị cáo nên chấp nhận kháng cáo.

[5] Khấu trừ thu nhập: Căn cứ khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xét thấy nghề nghiệp của bị cáo làm mướn, thu nhập thấp, để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình, nên miễn khấu trừ thu nhập.

[6] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.
3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 103/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.
 - 3.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích C 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.
 - 3.2 Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp, huyện T, tỉnh Tây Ninh; giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp, huyện T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát bị cáo.
 - 3.3 Miễn khấu trừ thu nhập.
4. Án phí: Bị cáo không phải án phí hình sự phúc thẩm.
5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.
6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện T;
- Chi cục THADS. huyện T;
- Công an huyện T;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Minh Châu

